

Bản án số: 50/2018/HS-PT

Ngày: 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đ Kỳ**

Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

- Thư ký phiên toà: Ông **Đoàn Công Quốc** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSPT ngày 02/02/2018 đối với các bị cáo Trần Nguyễn Thế D, Mai Hoàng H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Trần Nguyễn Thế D**, sinh năm 1999; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 50A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Thế H và bà Nguyễn Thị P; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/8/2017. Có mặt.

2. **Mai Hoàng H**, sinh năm 1998; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 94, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 15E, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Mai Hoàng C và bà Nguyễn Thị Thu T; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/8/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 18 tháng 8 năm 2017, Trần Nguyễn Thế D, Mai Hoàng T và Mai Hoàng H thuê nhà nghỉ N – Số 1439 đường N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để sử dụng ma túy loại “Cỏ Mỹ”. Tại đây, Đ đã rủ Tài và H đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Tài và H đồng ý. Đ phân công nhiệm vụ cho từng người như sau: H điều khiển xe mô tô chở Đ và T thấy chỗ nào sơ hở thì dừng xe lại và đứng ngoài cảnh

giới, còn Đ và T thì vào trong xem có gì thì lấy trộm; Lấy được tài sản thì đem ra cửa hàng nào mua bán thì bán; Khi bị phát hiện, thì H điều khiển xe bỏ chạy, còn Đ và T ra được thì ra, nếu không được thì mỗi người chạy mỗi hướng. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19 tháng 8 năm 2017, H dùng xe mô tô chở Đ và T đi dọc các tuyến đường xung quanh Bến xe trung tâm và vào trong các tuyến đường thuộc Khu đô thị P tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến đường L, thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đ phát hiện có một lán của công trình xây dựng để cho công nhân ở nên nói H dừng xe lại. H dừng xe lại và đứng ngoài cảnh giới còn Đ và T đi vào trong lán tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi vào lán, Đ đã lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, còn T lấy được 02 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng của anh Phan Văn K. Sau đó, Đ và T đưa 03 điện thoại lấy trộm được đưa ra cho H bỏ vào cốp xe cất giữ.

Sau đó, H tiếp tục chở Đ và T đi thêm một đoạn nữa cách vị trí lần thứ nhất khoảng 300m thì phát hiện có một lán công trình xây dựng khác. Lúc này, H chủ động dừng xe lại, Đ và T vào bên trong tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Tại đây, Đ đã lấy được 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen của anh Nguyễn Văn T, T lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của anh Lê Văn T, rồi đưa ra cho H bỏ vào cốp xe. Sau đó, Đ, H và T đi về nhà nghỉ N.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 19 tháng 8 năm 2017, Công an phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính phòng 304 Nhà nghỉ N – nơi Đ, T và H thuê, phát hiện 05 điện thoại di động nói trên. Tại cơ quan Công an, Đ, T và H đều thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.800.000đ.

Tại Bản án sơ thẩm số 113/2017/HSST ngày 26/12/2017 Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Trần Nguyễn Thế D** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/8/2017.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Mai Hoàng H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/8/2017.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Mai Hoàng T nhưng bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, tuyên về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 28/12/2017 bị cáo Mai Hoàng H có đơn kháng cáo; Ngày 04/01/2018 bị cáo Trần Nguyễn Thế D có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề xuất quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về mặt hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về mặt chủ thể, nội dung và lập trong thời hạn luật định nên đảm bảo về mặt hình thức, cần được xem xét.

Về mặt nội dung: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, phạm tội thuộc trường hợp “có tổ chức”. Do đó cần phải bị xử lý nghiêm. Tòa án cấp đã đánh giá toàn diện vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng, xử phạt mức án như trên là phù hợp. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo Trần Nguyễn Thế D, Mai Hoàng H đều thừa nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 BLHS là đúng tội. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Qua lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, đối chứng với các lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Rạng sáng ngày 19/8/2017, sau khi đã thuê nhà nghỉ sử dụng ma túy cùng nhau, Trần Nguyễn Thế D, Mai Hoàng H, Mai Hoàng T đã bàn bạc, phân công vai trò, lên kế hoạch cụ thể rồi cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Theo đó, các bị cáo đã chở nhau đến đường L, thuộc phường H, quận L, thực hiện đúng kế hoạch đã bàn bạc, lẻn vào hai lán của công trình xây dựng trộm cắp tổng cộng 05 điện thoại di động tổng trị giá 6.800.000đ. Do đó, Bản án sơ thẩm số 113/2017/HSST ngày 26/12/2017 Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử các bị cáo Đ, H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn tuy nhiên trước khi thực hiện việc trộm cắp các bị cáo đã thuê nhà nghỉ ở chung với nhau để sử dụng ma túy và bàn bạc, tổ chức chặt chẽ với nhau về phương thức trộm cắp. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội “có tổ chức”. Do đó cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo Đ là người chưa thành niên nhưng là người cầm đầu, tổ chức để các bị cáo khác phạm tội. Bị cáo H là người đã đủ 18 tuổi nhưng khi được rủ rê, bàn bạc việc trộm cắp bị cáo đã hưởng ứng và tham gia tích cực. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tích chất vụ án vai trò cũng như hành vi của từng bị cáo đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng, xử phạt các bị cáo cùng mức án 24 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ y án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Nguyễn Thế D, Mai Hoàng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Trần Nguyễn Thế D** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/8/2017.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Mai Hoàng H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/8/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trần Nguyễn Thế D, Mai Hoàng H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND quận Liên Chiểu;
- THA DS quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Đ Kỳ

Nguyễn Thị Cảnh

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- THA quận Ngũ Hành Sơn;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Sở tư pháp TPĐN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

Đặng Văn Mạnh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 246/2017/HSPT
Ngày 30/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Mạnh**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Ngô Hà Nam**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đoàn Công Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2017/HSPT ngày 24/10/2017 đối với bị cáo Vũ Đại Phong do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo: **Vũ Đại Phong**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 122 Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;住所: 09/05/52 đường bao Trần Hưng Đạo, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Vũ Quang Huy và bà Vũ Thị Hằng, có vợ là Trần Thu Hường và 01 con sinh năm 2014; Tiền án; Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/3/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 20/7/2017, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30' ngày 02/3/2017, sau khi đã uống rượu bia, Vũ Đại Phong điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 37C-170.54 lưu thông trên đường Ngũ Hành Sơn theo hướng Sơn Trà về Ngũ Hành Sơn với tốc độ 30 – 40 km/h. Khi còn cách ngã tư Ngũ Hành Sơn – Phan Hành Sơn khoảng 20 – 30m, Phong phát hiệu tín hiệu đèn xanh của hệ thống tín hiệu giao thông tại ngã tư báo còn 05 giây và thấy xe mô tô biển kiểm soát 77G1-222.70 do anh Lê Võ Sĩ Diện điều khiển đi một mình cùng chiều phía trước trên làn đường dành cho xe ô tô. Phong chủ quan cho rằng anh Diện cũng điều khiển xe để qua khỏi ngã tư nên không quan sát và bắt đầu tăng tốc lên 40 – 50 km/h để kịp tín hiệu đèn xanh qua ngã tư. Khi xe Phong vừa qua khỏi vạch dừng xe của ngã tư thì tông vào phần sau xe mô tô của anh Diện, hất xe anh Diện văng về phía trước, ngã sang phải và trượt trên mặt đường. Lúc này, Phong cho xe dừng lại nhưng không xuống xe để xem tình hình người bị hại và sau đó quay xe chạy ngược lại theo hướng Ngũ Hành Sơn đi Sơn Trà. Sau tai nạn thì lực lượng tuần tra chống cướp giật phát hiện truy đuổi buộc bị cáo dừng xe bàn giao cơ quan chức năng. Nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo tại thời điểm gây tai nạn là 1.088mg/l.

Hậu quả: Anh Lê Võ Sĩ Diện tử vong, xe mô tô 77G1-222.70 bị hư hại tổng thiệt hại là 5.000.000đ; xe ô tô 37C-170.54 bị hư hỏng trị giá 17.000.00đ;

Tại Bản án sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Vũ Đại Phong** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi 04 tháng 08 ngày bị tạm giam, còn lại bị cáo phải chấp hành là 19 (mười chín) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 06/10/2017 bị cáo Vũ Đại Phong có đơn kháng cáo với nội dung: Tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn, người bị hại cũng có một phần lỗi, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo có công cách mạng, sau khi gây tai nạn bị cáo cũng đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động nuôi mẹ già và con nhỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề xuất quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về mặt hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ, cần được xem xét.

Về mặt nội dung: Bị cáo điều khiển xe ô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong hơi thở là 1.088mg/l. Do không chú ý quan sát nên đã tông vào xe mô tô do anh Lê Võ Sĩ Diện điều khiển làm anh Diện ngã xuống đường sau đó tử vong, xe mô tô bị hư hỏng trị giá 5.000.000đ. Sau khi gây tai nạn bị cáo không cứu chữa người bị hại mà điều khiển xe đi khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Do đó Bản án sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

theo điểm b, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn cũng đã bồi thường các khoản chi phí cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới là gia đình có công cách mạng. Do đó mức án 24 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm – giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Vũ Đại Phong thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là đúng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Đại Phong khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định: Khoảng 20h30’ ngày 02/3/2017, mặc dù đã uống rượu, bia (nồng độ cồn trong hơi thở là 1.088mg/l), nhưng Vũ Đại Phong vẫn điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 37C-170.54 đi trên đường Ngũ Hành Sơn theo hướng Sơn Trà về Ngũ Hành Sơn với tốc độ 30 – 40 km/h. Khi chuẩn bị đến ngã tư, mặc dù lúc ngày khoảng cách từ xe bị cáo đến vạch dừng đèn đỏ là 20-30m, tín hiệu đèn xanh báo còn 05 giây và phía trước cùng chiều có xe mô tô đang lưu thông nhưng bị cáo vẫn tăng ga để chạy cho kịp đèn xanh, không chú ý quan sát nên đã tông vào xe mô tô do anh Lê Võ Sĩ Diện điều khiển chạy phía trước làm anh Diện ngã xuống đường sau đó tử vong, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 5.000.000đ. Sau khi gây tai nạn bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô đi khỏi hiện trường, không cứu giúp người bị hại. Do đó, Bản án sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo điều khiển xe ô tô trong tình trạng đã uống rượu, bia có nồng độ cồn trong hơi thở là 1.088mg/l, khi đến ngã tư, vì muốn tranh thủ tín hiệu đèn xanh, bị cáo đã tăng tốc, tH quan sát nên tông vào xe mô tô do anh Lê Võ Sĩ Diện điều khiển chạy cùng chiều phía trước làm anh Diện ngã xuống đường sau đó tử vong, xe mô tô bị hư hại trị giá 5.000.000đ. Sau khi gây tai nạn bị cáo điều khiển xe đi khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Lỗi chính trong vụ án thuộc về bị cáo. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử phạt tương xứng. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường đầy đủ các khoản chi phí cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới là ông bà nội và nhiều người khác trong gia đình có

công cách mạng. Do đó xét mức án 24 tháng tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm – giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đại Phong, sửa án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Vũ Đại Phong** 12 (mười hai) tháng tù, được trừ đi 04 tháng 08 ngày bị tạm giam, còn lại bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Vũ Đại Phong không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- THA quận Ngũ Hành Sơn;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Sở tư pháp TPĐN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

Đặng Văn Mạnh